Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa
Tập 501
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp sư
Biên dịch: Minh Tuệ
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 18/07/2011
Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – Hong Kong

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 623, hàng thứ năm, chữ cuối cùng, câu "tùng căn bản giả", bắt đầu xem từ đó.

"Căn bản, là bản thể, tự thể căn bản của tất cả các pháp". Đây là danh từ triết học, mang nghĩa giống chữ bản thể được nói trong Phật pháp, nguồn gốc của vạn pháp. Vạn pháp được sinh ra từ đó, khắp cả vũ trụ.

Kinh Đại Nhật viết: "Nhất thân và nhị thân, cho đến vô lượng thân, cùng nhập bản thể". Lần trước chúng ta đã học đến đây. Thân là thứ có hình, có tướng đều được gọi là thân. Vạn vật trong trời đất, nhỏ như một hạt bụi, nó cũng có hình thể, cũng được gọi là thân, cỏ cây hoa lá cũng được gọi là thân. Bởi thế, vô lượng thân nghĩa là vô lượng vạn vật, cùng một bản thể, cùng một tự tánh. "Ở đây muốn nói rõ nghĩa gốc", ý của danh từ này là nghĩa lý.

"Lại bản là bản tâm, tức nguồn gốc của tự tâm, là bản tánh, là tánh đức vốn có". Đây là những câu rất quan trọng. Nói đến bản thể của vạn pháp, thật sự chỉ có giáo pháp Đại thừa mới nói một cách cụ thể rốt ráo. Đến bây giờ khoa học và triết học vẫn chưa định nghĩa được, có nhiều cách nói khác nhau, nhưng không thể khiến mọi người tâm phục khẩu phục, đều là cách võ đoán cá nhân, dò dùng những danh từ giả thiết, giải thích không đến nơi đến chốn. Điều này chúng ta có thể tưởng tượng được, nếu chưa tận mắt nhìn thấy chắc chắn không thể nói một cách cụ thể được.

Trong Phật pháp, các vị tổ sư ngày trước, công phu thật sự đạt đến minh tâm kiến tánh, họ sẽ nhìn thấy. Phật pháp gọi đó là kiến tánh, nghĩa là bản tánh, nhìn thấy được bản thể, đạt đến trình độ đó mới có thể nói một cách cụ thể, rõ ràng.

Như Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ là một người sống đầu đời nhà Đường, quốc sư là vị tổ thứ ba tông Hoa nghiêm. Mở đầu Hoàn Nguyên Quán, ngài đã chỉ rõ tính thanh tịnh viên minh thể của tự tánh, ngài dành

cả một đoạn đầu để nói về vấn đề bản thể. Từ bản thể sẽ sanh ra hiện tượng, nghĩa là khởi nhị dụng, hai loại tác dụng này chính là y báo và chánh báo. Chánh báo là bản thân ta, y báo là môi trường sống xung quanh chúng ta, những người sống trong môi trường đó cũng là y báo, không phải chánh báo, chư Phật Bồ tát là y báo của chúng ta, chánh báo chắc chắn là chúng ta, mỗi cá nhân chính là chánh báo, ta phải nắm rõ vấn đề này. Chánh báo không chỉ nói về chúng sanh hữu tình, chúng sanh hữu tình rất đông, bởi thế ta phải hiểu thật chi tiết về y chánh trang nghiêm. Ta có mặt cùng lúc với vũ trụ, vấn đề này được Hoàn Nguyên Quán nói rất cụ thể. Có ta liền có vũ trụ, có vũ trụ liền có ta. Nó có mặt như thế nào? Khi mê muội liền có mặt. Khi giác ngộ thì ta cũng không mà vũ trụ cũng chẳng có, tất cả những thứ đó là huyễn tướng, nó không có thật. Vì sao là huyễn tướng? Nó có sanh có diệt, đã có sanh diệt thì không thật. Thứ chân thật chỉ là bản thể, bản thể không sanh không diệt, nên nó là thật. Có sanh diệt thì nó có nhiễm tịnh, có thiện ác. Khi nó phát triển, chính là loại thứ hai trong ba loại chu biến: xuất sanh vô tận. Ngày nay chúng ta gọi nó là phiền não vô tận, tập khí vô tận, nghiệp vô tận, tạo ra vô lượng vô biên nghiệp, quả báo cũng vô lượng vô biên, đây gọi là xuất sanh vô tận. Khi chúng ta khởi tâm động niệm, bản thân chúng ta không nhận thấy, nhưng thực sự đã có quả báo. Khởi tâm thiện thì có quả báo thiện, khởi tâm ác thì có quả báo ác, không thiện ác gọi là vô ký tánh, vô ký tánh cũng có quả báo, quả báo của vô ký tánh là vô minh. Phiền não này Phật pháp gọi là ngu si, hoặc chúng ta thường gọi chúng bằng một danh từ hơi khó nghe đó là ngốc - quả báo của vô ký không thiện không ác. Họ không có trí tuệ, không giống Phật Bồ tát, Phật Bồ tát vô tri nhưng lại vô sở bất tri, còn những người này thực sự vô tri, không biết mọi thứ gì nên gọi là vô minh. Trong cõi lục đạo của chúng ta, tầng trời thứ nhất trong cõi trời tứ thiền gọi là ngoại đạo thiên, vô tưởng thiên, họ không có một ý niệm gì, họ không biết một thứ gì. Vô tưởng thiên là quả báo của việc tu vô tưởng định, không mong muốn gì cả, kể cả nhiễm tịnh, thiện ác. Có lúc nào chúng ta rơi vào trạng thái như thế không? Có, không thể nói không có, có. Nói cách khác, có cảm ứng với vô tưởng thiên. Ý niệm nào của chúng ta mạnh thì quả báo đó sẽ đến trước. Cái nào trước cái nào sau? Không nhất định. Khi nào quyết định? Khi sắp lâm chung. Khi sắp lâm chung, thiện niệm mạnh, sẽ theo đường thiện, ác niệm mạnh sẽ đi theo đường ác, tịnh niệm mạnh ta sẽ đi vào cõi Tứ thánh. Những người tu niệm Phật, khi sắp lâm chung, nếu tâm niệm Phật mạnh, họ sẽ đến thế giới Cực lạc. Niệm Phật suốt đời cho đến niệm cuối cùng, nếu vẫn tham sân si, thì vẫn đọa vào ba đường ác. Đây là những điều mà pháp sư Quán Đảnh đã nói: "Người niệm Phật có một trăm thứ quả báo khác nhau", trong

tác phẩm Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao, trang cuối đề cập đến một trăm thứ quả báo của người niệm Phật, ngài nói rất có lý. Thứ nhất là địa ngục, loại cuối cùng, loại thứ một trăm là thượng phẩm thượng sanh. Ai quyết định? Không ai quyết định cả, tự mình quyết định lấy. Nhất thiết duy tâm tạo, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, đây là điều đức Phật thường nhắc nhở. Người xưa có câu: "hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ", đây là câu nói rất có lý.

Chúng ta xem những điều đã nói trong kinh điển, đặc biệt là ba thứ chu biến, khởi tâm động niệm. Thứ nhất là chu biến pháp giới, ngày nay chúng ta đã biết, tại sao nó có năng lượng lớn như thế? Bởi vì nó là tánh đức. Hiện tượng vật chất do dao động hình thành, tần suất dao động không giống nhau. Tần suất chậm, biến thành hiện tượng vật chất dạng rắn. Ngày nay chúng ta gọi là vật chất, a lại da gọi là cảnh giới tướng, đó là do tần suất chậm. Tần suất nhanh, sẽ biến thành thể lỏng, nhanh hơn chút nữa, biến thành thể khí, nhanh hơn nữa, biến thành dạng sóng, sóng điện từ. Sóng điện từ này là sóng điện từ trong tự tánh, không phải sóng điện từ trong vật lý. Vì tốc độ sóng điện từ trong vật lý rất chậm, sóng điện từ trong tự tánh, vừa chuyển động liền chu biến pháp giới. Bởi thế khi chúng ta khởi tâm, là dao động của ý thức. Còn vật chất thì sao? Đương nhiên vật chất là chuyển động, nếu nó không chuyển động thì vật chất đó sẽ không tồn tại, không còn nữa, vì chuyển động nên nó mới tồn tại. Chu biến pháp giới, ai mà không biết! Thân thể chúng ta đây, bao gồm hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, cả hai thứ dao động này đều chu biến pháp giới, mỗi niệm đều chu biến pháp giới. Quý vị nên biết niệm này chính là một niệm mà Bồ tát Di Lặc nói: một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, chính là nói đến niệm này. Chúng ta không thể kiểm soát được, nếu trong một giây chúng ta khảy được năm lần, thì một giây đã có 1600 triệu lần, tần suất rất cao, mỗi tần suất đều chu biến pháp giới. Bản thân chúng ta là một cái máy phát xạ, không hề gián đoạn, nếu gián đoạn thì tốt quá, gián đoạn thì đã thành Phật rồi. Chưa bao giờ gián đoạn, thân thể đã chết rồi, dao động của vật chất không còn nữa, nhưng dao động của ý niệm vẫn còn. Ý niệm đó tiếp tục tìm kiếm một cơ thể khác, đây là hiện tượng đầu thai, nó tiếp tục tìm kiếm một cơ thể khác, đây chính là luân hồi lục đạo. Đồng thời cơ thể chúng ta cũng là một máy thu nhận, tất cả những hiện tượng trong biến pháp giới hư không giới, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, dao động của nó đều chu biến pháp giới, liệu chúng ta có thể nhận được không? Tất nhiên có thể nhận được. Nhận được thế nào? Cơ thể của chúng ta không linh hoạt, bị sự cố, tuy nhận được, nhưng không cảm ứng, chứ chẳng phải không nhận được, thực sự nhận được. Khi

nào sự cố này được khắc phục và cảm ứng của chúng ta được phục hồi? Buông bỏ tập khí phiền não thì nó sẽ linh hoạt. Quý vị buông một chút thì sẽ có tác dụng một chút, đấy chính là thông linh mà hiện nay người ta nói, chỉ thế thôi. Vì sao họ thấy cái chúng ta không thấy được, nghe được cái chúng ta không nghe được, nhận được những tín hiệu chúng ta không nhận được, họ có thể nhận được? Kỳ thực tất cả đều giống nhau. Về một phương diện nào đó, họ đã buông nhiều hơn chúng ta, không còn phân biệt chấp trước, nên họ có thể nhận được.

Chúng tôi đưa ra một thí dụ thật đơn giản, bản thân chúng tôi đã gặp, rất nhiều người ốp đồng đến tìm tôi, cho tôi biết một vài hiện tượng áp vong, hiện tượng áp vong không phải chính họ nói, tôi hỏi những người bị áp vong: Quý vị đến gặp tôi có chuyện gì? Sao quý vị không tìm người khác? Họ trả lời rất có lý, họ nói vì tôi tin. Có nghĩa là vì tôi tin, những chướng ngại sẽ không còn, nên họ mới đến tìm tôi. Người không tin sẽ nói: "đấy chỉ là những lời nhảm nhí", họ sẽ không đến tìm. Những tin tức của họ nói ra hay không? Có nói với quý vị, vẫn gửi cho quý vị, nhưng quý vị không có phản ứng. Từ điểm nhỏ nhoi ấy chúng ta có thể cảm nhận được, nếu một bộ phận nào đấy không bị cách trở thì bộ phận đó được khai thông trước, hoặc được nhìn thấy, đây được gọi là thiên nhãn. Nhìn không thấy, nhưng nghe được gọi là thiên nhĩ. Nghe không rõ, nhưng cảm nhận được, cảm nhận không sai lầm, Kỳ thực đó là bản năng của sáu căn chúng ta. Nếu ta thực sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị có thể thấy được, nghe được cả biến pháp giới hư không giới. Chẳng phải là rất ồn ào sao? Không phải, muốn nghe là nghe được, không muốn nghe thì thôi.

Đức Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta thế giới tây phương Cực lạc, chúng sanh ở cực lạc đều có khả năng này, họ nhìn thấy là thấy chư Phật Như lai, chư Phật Như lai trong ba đời mười phương, họ muốn thấy là có thể thấy được, nghe Phật giảng kinh tuyết pháp, muốn nghe là có thể nghe, đây không phải là chuyện ly kỳ. Phật dạy mỗi chúng sanh đều có khả năng đó, mỗi chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như lai, đây thuộc về một bộ phận của đức tướng. Vũ trụ vĩ đại quá, nên không có chuyện gì là không xảy ra, chúng ta cứ từ từ buông bỏ. Chúng ta không thể sánh được với Phật Thích Ca, Lục tổ, là bởi các ngài buông bỏ được tất cả ngay trong một niệm, bởi thế, các ngài chứng đắc viên mãn, ta không có khả năng đó, cứ buông bỏ từ từ. Nếu buông bỏ nhanh thì nhanh chứng đắc, buông bỏ chậm thì chứng đắc chậm.

Trong hai ngàn năm Phật giáo truyền vào Trung Quốc, trong quá khứ, chúng ta có rất nhiều tổ sư đã tu chứng, tất cả những vấn đề đó ta có thể tham khảo trong

sử sách, có vị hai, ba năm mới buông bỏ, có vị năm, sáu năm, có vị bảy, tám năm, có vị mười mấy, hai mươi năm, có vị đến hơn ba mươi năm, buông bỏ từ từ, thực sự buông bỏ thì cảnh giới các ngài khế nhập hoàn toàn giống nhau, giống như Phật Thích Ca, giống như Lục tổ, không có sự khế nhập không giống nhau, sau khi khế nhập là hoàn toàn tương đồng. Đây chính là những gì Phật pháp đã nói, căn tánh lợi độn không giống nhau, người lợi căn nhanh hơn, người độn căn chậm hơn, tại sao căn có lợi độn? Là bởi tập khí phiền não nặng nhẹ không giống nhau, người phiền não nhẹ thì lợi căn, người phiền não nặng thì chậm hơn, chậm hơn một tí, tất cả đều do chính mình. Chúng ta nên rèn luyện thế nào? Hiện tại căn chúng ta rất chậm, muốn rèn luyện không cách gì hơn ngoài kinh giáo. Nói cách khác, đức Phật Thích Ca Mâu Ni, suốt 49 năm giảng kinh, dạy học, ngài từ bi đến cùng tột, ngài huấn luyện căn tánh của chúng ta, khiến chúng ta dần dần giác ngộ. Mỗi ngày nghe kinh, thời gian tám năm mười năm, ta sẽ ngộ ra được rất nhiều. Những điều hiểu ra đó là gì? Hiểu được gọi là nhìn thấu, nhìn thấu được nhiều vấn đề. Sau khi nhìn thấu, thật sự khởi tác dụng đó là buông bỏ, nghĩa là áp dụng những kiến thức mình đã hiểu vào cuộc sống, áp dụng vào công việc hàng ngày, trong việc đối xử với người, với vật, tất cả đều được áp dụng. Bắt đầu từ tiểu ngộ để đạt đến đại ngộ, từ đại ngộ dần đến đại triệt đại ngộ, cứ từ từ, không nên nôn nóng. Cảnh giới đại triệt đại ngộ giống như đốn ngộ không khác. Bởi thế, Phật pháp thực sự, nói cho quý vị biết là pháp bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng giác. Trong Phật pháp không có giai cấp. Thập pháp giới bình đẳng, Phật bình đẳng với chúng sanh, chúng sanh không khác Phật, chúng sanh với Phật là nhất thể, cùng một bản thể, cùng cội gốc, cùng tánh đức.

Đoạn dưới, chỗ chữ "căn bản" có mấy chữ, đây là đoạn rất quan trọng, câu này của Hoàng Niệm Lão. Đoạn này quan trọng chỗ nào? Nó khôi phục lòng tin chúng ta trở lại, khôi phục niềm tin nào? Khôi phục niềm tin sẽ thành Phật ngay trong đời này, ta có cội gốc, ta có bản tánh, ta có Phật tánh, làm sao không thành Phật được? Trong bản tánh của ta vốn đã có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, không thiếu một thứ gì, những tướng hảo này vô lượng vô biên, vô số vô tận, đây là nguyên do gì? Trong tự tánh không có gì, làm sao có thể sanh ra quá nhiều hiện tượng như thế? Lúc mới gặp tôi không thể nghĩ ra, sau một thời gian suy nghĩ tôi mới hiểu. Lúc nhỏ chúng tôi thường chơi kính vạn hoa, quý vị thấy nó chỉ có mấy hình ảnh, nhưng khi quay, mỗi ngày quý vị đều quay, không một hình dáng giống nhau nào, chẳng phải là xuất sanh vô tận đó sao? Từ chỗ đó hiển thị xuất sanh vô tận, khiến chúng ta không còn hoài nghi nữa. Tự

tánh của chúng ta giống kính vạn hoa, bên trong là những bức ảnh. Ta không bàn đến không, bởi vì không nó không có gì. Chúng ta chỉ nói đến có, có những thứ gì? Bài trước chúng ta đã nói đến, có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, đây là những điều tốt. Những thứ không tốt là gì? Tham, sân, si, mạn, nghi, tất cả những điều ở sẵn nơi đây, tự chúng ta xoay chuyển, xoay chuyển vô lượng vô biên, vô tận vô số những cảnh giới, đấy là gì? Đấy chính là y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, duy thức biến hiện ra, do thức biến ra, trong tánh không có. Tánh năng sanh năng hiện, đó là tự nhiên, nhưng đến lúc thức biến thì không còn tự nhiên nữa. Khi giác ngộ thì những thứ không tự nhiên sẽ trở thành tự nhiên, rất tốt, cực Kỳ tuyệt diệu. Khi mê lầm, ta đã bẻ cong những thứ tự nhiên thành không tự nhiên. Bởi thế, ta phải thừa nhận chữ "hữu" trong chữ hữu căn bản.

Phần dưới còn đưa ra một thí dụ: "Như cái đầu của người điên, chắc chắn đó là có, không phải từ bên ngoài đưa vào". Đây là câu chuyện được dẫn trong kinh Lăng Nghiêm. Chúng tôi đã gặp trường hợp tương tự như vậy, trong lúc lúng túng tự nhiên quên mất, không vì một lý do nào, cũng không biết bao lâu. Quý vị nói khi nào mê? Không có thời gian, là một niệm đó. Chỉ cần có ai đánh thức, mới biết mình nhất thời mê hoặc, đầu ta còn không? Vẫn trên cổ. Tôi vẫn thường nói đến chuyện tập hợp gấp, vấn đề này mọi người đều có kinh nghiệm, có thể bản thân quý vị đã từng phạm phải, những người chưa trải qua có thể nhìn thấy ở những người khác. Trong lúc vội vàng, mũ đang đội trên đầu nhưng quý vị tìm mũ khắp nơi, vội vội vàng vàng, vốn nó đang có. Bởi thế trong này nói chắc chắn là có, không phải bên ngoài vào mà vốn đã có trong tự tánh. Trí tuệ, đức năng vốn có sẵn trong tự tánh, thứ rõ ràng nhất của đức năng đó là thần thông, thực sự có, không phải viển vông. Một số người tư tưởng rất đơn giản, thì dục vọng rất ít, đây là điều có thể khẳng định. Nếu tư tưởng phức tạp, loạn động, thì có dục vọng rất nhiều, nên mất hết khả năng đó, không còn nữa.

Mấy năm trước, khi đang ở Mỹ, tôi đã gặp một số người tuổi độ hai mươi đã có năng lực này, có thật không phải giả, quý vị mặc nhiều lớp áo, mặc mấy lớp áo mùa đông, nội tạng của quý vị, tất cả họ đều nhìn thấy hết. Rất đông số người đồng tu chúng tôi đến thử nghiệm, bạn xem cơ thể chúng tôi thế nào? Có một người đồng tu, ngày trước bị bệnh lao phổi. Anh ta nói, ngày xưa bị mắc bệnh phổi, không sao, bây giờ đã vôi hóa rồi, vẫn còn vết sẹo ngay chỗ ấy, anh ta đã làm cô rất kinh ngạc khi nói ra những điều như thế. Thật ra cô ta đã biết từ lâu nhưng chưa cho ai hay, ngay khi kết hôn cô cũng không cho chồng biết, nhưng anh kia đã chỉ ra. Bởi thế chúng tôi thắc mắc, rằng do đâu mà anh có khả năng

đó? Anh ta cho hay đó là do trời phú, từ bé anh đã có khả năng đó rồi. Khả năng đó chúng ta thường gọi là quả bảo. Trong năm thứ thần thông, ngoài lậu tận thông ra, còn năm loại thần thông khác, ma cũng có, khi đến cõi đó là có, nhưng không nhiều. Cõi trời có, thiên nhân có cũng là quả báo, nhưng thần thông của thiên nhân lớn hơn rất nhiều cõi ma. Ví dụ nhìn thấy những việc chưa đến, ma chỉ thấy trong vòng độ ba tháng trở lại, họ cho rằng họ đã thấy rất cụ thể, ngoài ba tháng đó, họ sẽ đoán lung tung, không chính xác nữa. Nhưng cõi trời không như thế, cõi trời có thể nhìn thấy những thay đổi hai năm, ba năm, bốn năm về sau, họ đã nhìn thấy. Năng lực của Bồ tát, A la hán lớn hơn nữa, khả năng đó là bản năng, không phải là chuyện Kỳ lạ, các ngài có, chúng ta không có, sai rồi, chúng ta cũng có, chỉ là chúng ta bị phiền não, vọng tưởng, chấp trước che khuất. Bởi thế chắc chắn khả năng đó là có, lớn cỡ nào? Độ lớn của chúng ta bằng Phật Như lai, chắc chắn là có. Chỉ cần chúng ta bỏ đi những chướng ngại thì khả năng đó sẽ được khôi phục, bởi vì nó không đến từ bên ngoài. Nhưng cũng có người do tu mà có, tu là có từ bên ngoài, dùng tu luyện. Kỳ thực tu luyện cũng không phải thứ gì khác, chẳng qua đè nén những tập khí phiền não, để tâm chúng ta dần dần trở lại thanh tịnh, lúc đó năng lực ấy sẽ có mặt. Bởi thế vẫn không phải là thứ đến từ bên ngoài.

Việc chúng ta vãng sinh thế giới Cực lạc phương Tây cũng là sự quả báo, không những là quả báo mà còn được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, khiến cho trí tuệ đức năng tướng hảo của ta, trở nên giống như cảnh giới của Phật, thật là hiếm có. Trong quốc độ của chư Phật khác, không có những việc may mắn như thế. Bởi vậy chúng ta nên rất cảm tạ Phật A Di Đà, khả năng này của Phật A Di Đà, khả năng gia trì này từ đâu mà có? Nguồn gốc của nó là công đức tu hành trong vô lượng kiếp đời quá khứ, đó là nhân. Duyên là mười lăm kiếp trước đó, ngài đã hiện thân làm vị quốc vương và gặp Phật Tự Tại Vương, nghĩa là Thế Nhiêu Vương gặp Tự Tại Vương Phật, nhờ nghe kinh nên giác ngộ, bỏ ngôi vị quốc vương để xuất gia, Phật đã ban cho ông pháp danh là Pháp Tạng, mang thân Tỳ kheo, Tỳ kheo Pháp Tạng. Ngay trong kiếp đó ngài đã phát 48 lời nguyện, trải qua năm kiếp tu hành, thời gian dài đến năm kiếp, tu tập viên mãn mỗi nguyện trong 48 nguyện. Thế giới Cực lạc được hình thành như thế nào? Đó chính là công đức của bổn nguyện thành tựu, công đức của 48 lời nguyện thành tựu. Bởi vậy thế giới Cực lạc không cần người thiết kế, không cần kiến trúc sư, không cần thi công, nó sinh ra một cách tự nhiên. Chuyện này được không? Được.

Những người tu phước tu thiện ở thế gian này, đại thiện nhân thường nghĩ cách làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, không bao giờ nghĩ đến lợi ích bản thân, là thật lòng tu thiện. Sanh lên cõi trời, quý vị xem Hóa Lạc Thiên, Tha Hóa Tự Tại Thiên, tất cả thọ dụng đều tự nhiên, công đức thành tựu, tự nhiên. Những người tạo nghiệp cũng như thế, chuyên tâm chuyên ý vào chuyện tạo nghiệp, nhất tâm nhất ý vào chuyện hại người, không có lúc nào phản tỉnh, chưa bao giờ nghĩ đến người khác, công đức đó sẽ tạo nên những gì? Địa ngục tự nhiên hình thành. Địa ngục không phải do con người tạo ra.

Chúng ta từng nghe tiên sinh Chương Thái Viêm nói, đấy không phải nói dối, ông không gạt người, ông là một Phật tử thuần thành, khi còn sống, ông đã từng làm Phán quan cho Đông nhạc đại đế, nhưng không hiểu sao người làm chức Phán quan lại nghỉ, ông làm người thay thế, thay thế một tháng. Vì ông học Phật, tâm địa từ bi. Nghe địa ngục có hình phạt đốt lửa, nghĩa là đốt nóng trụ đồng rồi bắt người chịu tội ôm lấy, đó là quả báo dâm dục. Tiên sinh Chương Thái Viêm thấy đó không phải là hành động nhân đạo, vì quá tàn khốc, ông liền kiến nghị với Đông nhạc đại đế phế bỏ hình phạt đó. Đông nhạc đại đế liền phái hai tiểu quỷ dẫn ông đến hiện trường xem. Bảo ông đến hiện trường xem trước. Tiểu quỷ đưa ông đến hiện trường, bảo với ông, đến nơi rồi, nhưng ông không nhìn thấy. Ông liền giác ngộ, đó chính là sự biến hiện của nghiệp lực. Bởi vậy khi nghiệp lực đã chín muồi thì thiện ác sẽ khác nhau. Khi làm việc thiện thì được gọi công đức thành tựu, nghiệp lực của nghiệp ác khi thành tựu cũng hiện cảnh giới như thế. Cho nên nó không cần bàn tay con người tạo nên. Thế giới Cực lạc cũng được hình thành như vậy, chúng ta có thể lý giải, không còn hoài nghi nữa. Bởi thế lòng tin rất quan trọng. Đấy là thứ vốn có trong tự tánh, chắc chắn đã có, câu này rất quan trọng.

Chúng ta xem phần tiếp theo: "Phó Đại Sĩ, Tâm Vương Minh", ông đã để lại tác phẩm này, phần này có mấy câu: "Vị mặn trong nước, màu sắc trong suốt, chắc chắn là có, nhưng không thấy hình, tâm vương cũng vậy". Tâm vương chính là bát thức: a lại da, mạt na, ý thức, tiền ngũ thức, nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thiệt thân thức, tất cả những thức này đều vô hình. "Định cư trong thân", nó ở đâu? Nó ở ngay trong thân chúng ta nhưng ta không nhìn thấy nó. Nếu Phật không nói thì chúng ta làm sao biết? Mở mắt là thấy, tự nhiên sẽ thấy. Đức Phật dạy đó là do có nhãn thức bên trong, nếu không có nhãn thức thì dù mở mắt vẫn không thấy được. Phật lấy thí dụ, một người mới chết, cơ thể họ vẫn chưa hư, nhưng tại sao họ không thể nhìn thấy, tại sao tai họ không thể nghe được? Là bởi thần thức đã

không còn, cho nên ta mới gọi đó là xác chết, tuy nó vẫn chưa hư. Bởi thế trong kinh Phật đã dạy chúng ta, không phải tắt thở là đi ngày, chỉ một số người vừa tắt thở là đi ngay: Thứ nhất đó là người được sinh lên cõi trời, vừa tắt thở là họ đi ngay, không còn mang thân trung ấm. Thứ hai là những người đọa địa ngục, người đọa địa ngục vô gián không có thân trung ấm, vừa tắt thở là họ rơi xuống ngay. Những người niệm Phật, khi tắt thở là Phật đến tiếp dẫn họ đi ngay, họ thực sự đi. Ngoài những loại kể trên, tất cả đều có thân trung ấm, tuy tắt thở nhưng thần thức chưa đi, nghĩa là bát thức tâm vương chưa đi. Lúc nào mới đi? Thông thường phải tám tiếng. Bởi thế trong vòng tám tiếng sau khi mất không nên đụng đến họ, hộ niệm trong vòng tám tiếng đó rất hữu hiệu, bởi họ chưa đi. Tuy tai không thể nghe nhưng thần thức họ nghe được. Ngày nay qua kết luận thử nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bổn Thắng, chúng ta đã nhận thức rất rõ vấn đề này, chỉ cần thân thể vật lý tồn tại, thì mỗi tế bào trên cơ thể đó đều có thọ tưởng hành thức, làm sao nó không nhận thức được? Tất nhiên nó vẫn còn nhận biết. Bởi thế hộ niệm vẫn mang lại hiệu quả rất lớn. Người hộ niệm dùng tâm chân thành, không nên đụng chạm đến cơ thể người chết, đây là điều đại sư Ấn Quang từng nhắc nhở. Tôi cảm thấy điều này rất hợp lý, ta nên để họ yên, không nên đụng đến họ. Nếu giúp họ thì chỉ nên niệm Phật, dùng tâm chân thành niệm danh hiệu Phật để cầu họ được vãng sanh, nhắc nhở họ, hy vọng họ sẽ cùng niệm với chúng ta. Khi thấy Phật, họ thấy, chúng ta không thể thấy. Khi Phật đến tiếp dẫn, quý vị đi với ngài, không phải Phật A Di Đà tiếp dẫn thì đừng đi. Nói chuyện với họ, cũng chỉ hai câu: Thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, bạn đi với ngài.

"Tâm vương cũng như thế, ở ngay trong thân, có cửa ra vào". Cửa ở đây là lục căn, nhãn thức ra vào bằng con mắt, nhĩ thức ra vào bằng lỗ tai, có cửa ra vào. "Theo vật mà có hình dáng", mắt thấy được, tai nghe được, "tự tại vô ngại, tất cả việc làm đều thành tựu". Tâm vương hợp nhất với cơ thể, dung hợp thành nhất thể, nó ở đâu? Trên mỗi tế bào. Trong đó, bốn chữ "chắc chắn là có" "nói rõ kho tàng bí mật chư Phật. Có nghĩa tâm vương mỗi người chắc chắn là có, như vị mặn trong nước, vị đó thực sự có". Nhưng hình dáng của nó quý vị không thể nhìn thấy, không thể nghe thấy, không thể sờ mó được. Dùng những cái này để thí dụ về bát thức. Bát thức, năm mươi mốt tâm sở do bát thức khởi tác dụng, năm mươi mốt tâm sở đều có tứ phần: Tướng phần, kiến phần, tự chứng phần và chứng tự chứng phần. Đều có tứ phần, chắc chắn là có, nhưng chúng ta không thể thấy được, chúng ta cũng không thể thấy được tướng phần. Ai thấy được tướng phần? Giáo lý Đại thừa chỉ nói Bồ tát bát địa. Chúng ta tin rằng, nếu không nhìn thấy

thì các ngài làm sao dám nói, mà lại nói rất chi tiết? Tứ phần đó các ngài đều thấy, nhất định là có. Nói cách khác, công phu chúng ta chưa đủ, chúng ta chưa gạt bỏ hết những chướng ngại, những chướng ngại thô đã hết, nhưng chướng ngại tế vẫn tồn tại, trừ được chướng ngại vi tế, nhưng chướng ngại cực kỳ vi tế chưa trừ được. A la hán rất hay, các ngài đã trừ được chướng ngại thô, bởi thế các ngài thấy rất rõ cảnh giới lục đạo, các ngài không còn chướng ngại, nhưng các ngài không thể thấy được pháp giới Tứ thánh. Bồ tát có thể thấy thập pháp giới, nhưng không biết được nhất chân pháp giới. Khi đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, cảnh giới của pháp thân Bồ tát họ biết được, vì tác dụng thần thông quá lớn, các ngài có thể đạt đến biến pháp giới hư không giới. Bậc minh tâm kiến tánh, họ sẽ nhận được tất cả những tín hiệu, có thể cảm nhận được tất cả. Như Bồ tát thập trụ, những thứ họ cảm nhận được không bằng Bồ tát ở địa vị thập hạnh, Bồ tát địa vị thập hạnh rõ ràng hơn họ, những thứ họ cảm nhận không rõ ràng, thực sự họ biết những thứ mình cảm nhận được, nhưng ấn tượng lại rất mơ hồ. Bồ tát thập hạnh rất rõ ràng, Bồ tát thập hồi hướng càng rõ ràng hơn, đến Bồ tát thập địa thì mọi việc quá rõ ràng, hoàn toàn rõ ràng, không còn mê hoặc. Từ thập địa đến bát địa họ đã thấy được cội gốc, nghĩa là đã thấy được bản thể. Họ đều thấy được bản thể nhưng chưa rõ ràng lắm, đến bát địa mới hoàn toàn rõ ràng, bát địa tập khí vô minh còn sót lại rất mỏng. Các vị cửu địa, thập địa, đẳng giác, họ đã đoạn hết tập khí vô minh, đến địa vị diệu giác, cõi Thật báo không còn nữa. Cõi thật báo từ đâu mà có? Do tập khí vô thỉ vô minh hiện ra, khi tập khí vô minh không còn nữa thì Thật báo độ cũng không còn.

Công đức năm kiếp tu hành của Phật A di đà cũng vô hình, ai có thể hiểu được? Chúng ta tin rằng phải bát địa trở lên. Theo những gì Phật nói trong kinh, bát địa trở lên vẫn chưa được, vì sao vậy? Vì Phật đã từng nói như thế này: "Chỉ Phật với Phật mới có thể hiểu hết được". Nói cách khác, Bồ tát đẳng giác vẫn còn mơ hồ về cảnh giới của Diệu giác Như lai. Thực sự rõ ràng, không một chút mơ hồ, phải chứng được quả vị Diệu giác Như lai. Các ngài đến đâu? Đến cảnh giới Thường tịch quang, khi chứng được Diệu giác thì quay trở lại Thường tịch quang. Bởi thế câu này của Niệm Lão rất hay, chúng ta đọc lại một lần nữa: "Điều quyết định trong đó là bốn chữ, đã nói rõ kho tàng bí mật của chư Phật, đại khái tâm vương của con người chắc chắn là có. Tâm vương, tâm sở như vị mặn trong nước, vị nó thực sự có nhưng ta không thể thấy được hình dáng của nó. Lại Tào sơn - đây là vị tổ sư phái Tào động - nói: chỉ cần biết có là được, kể cả lúc đang có phiền não vô minh, nhưng đối với chữ "có" đó, dứt khoát không nên bỏ qua". Vì

sao vậy? Vì biết được có đó, quý vị sẽ sinh tín tâm, lòng tin là mẹ các thứ công đức. Nếu quý vị không có niềm tin, mà hoài nghi, thì đời này chắc chắn không thể thành tựu, cho dù nghiên cứu bao nhiêu kinh điển, cũng chỉ trở thành học giả Phật giáo, chứ không liên can gì đến chuyện liễu sinh tử xuất tam giới, ta không thể không biết điều này. Quý vị phải chắc chắn nó có, ngay đây phát khởi tín tâm, lòng tin ở đây là tin chính mình, cái có ở đây là có trong chúng ta, có trong tự tánh của ta, như thế quý vị mới có thể thành Phật, thành Bồ tát, trong pháp thế gian quý vị thành thánh thành hiền, chắc chắn là có. Trong pháp thế gian chắc chắn có luân lý, đạo đức, nhân quả, chắc chắn là có, nên trong pháp thế gian quý vị sẽ thành thánh hiền, thành quân tử. Nếu không tin những thứ này, cứ đặt dấu hỏi trong đó, như thế là rắc rối to rồi đấy.

Ngày nay người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sinh không bao nhiêu, do nguyên nhân gì? Nguyên nhân thực sự đó là không khẳng định "chắc chắn là có". Cho nên đây là lòng tin.

Đại sư Ngẫu Ích đưa ra sáu loại tin, đầu tiên là tin chính mình, tin chính mình chắc chắn là có, chắc chắn có Phật tánh, chắc chắn có trí tuệ Như lai, có đức tướng Như lai, chỉ là do phiền não vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta làm chướng ngại, tuy bị ngăn che nhưng chắc chắn là nó có, nó chưa bao giờ mất đi, đây là vấn đề rất quan trọng.

"Tự nhiên có căn bản", tự nhiên là tất cả những hiện tượng, căn bản đều nương tánh để sanh khởi, nương tự tánh là nương căn bản, các hiện tượng đều có căn bản, không có căn bản thì các hiện tượng tự nhiên không thể sanh ra. Ngày nay các nhà khoa học đã kết luận, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, hoặc họ dùng thuật ngữ, đây là những thuật ngữ của họ, ba thứ hiện tượng này cũng là thuật ngữ của họ: Vật chất, tín hiệu, và năng lượng. Năng lượng là hiện tượng tự nhiên, tín hiệu là hiện tượng tâm lý, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Họ biết rằng chắc chắn có bản thể nhưng không tìm được, liệu có thể tìm được bản thể không? Theo giáo lý Đại thừa thì không bao giờ tìm được bản thể, vì khoa học và triết học đều cần có hiện tượng, mới có thể tìm được. Nhưng bản thể không có hiện tượng, không có cả ba thứ hiện tượng. Làm cách nào tìm thấy được? Buông bỏ là tìm được. Khoa học và nhà triết học chưa buông bỏ, phương pháp họ sử dụng là số học, sau đó mới chứng minh bằng phương pháp khoa học. Máy móc của khoa học, dùng máy móc khoa học chứng minh thì nhất định phải có hiện tượng, không có hiện tượng họ không thể làm được. Bởi thế trong kinh điển Đại thừa, Phật dạy: "chỉ chứng mới biết", nhất định phải buông

bỏ khởi tâm động niệm quý vị mới thấy tánh, buông bỏ tất cả chấp trước quý vị chỉ thấy được, nghĩa là đột phá tầng không gian, vẫn còn trong lục đạo, không còn tầng không gian trong lục đạo. Năng lực của Bồ tát thông thường có thể thấy được, khu vực giáo hóa của một vị Phật, là tam thiên đại thiên thế giới, không thể vượt qua được thập pháp giới. Thực sự khu vực giáo hóa một vị Phật có tịnh độ, có uế độ, lục đạo là uế độ, tứ thánh là tịnh độ, trong lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư, pháp giới tứ thánh là cõi phương tiện hữu dư. Đây là thuật ngữ của Tịnh tông.

Bởi thế, câu hiện tượng có căn bản trong câu này có hai nghĩa. "Ở đây có hai nghĩa, thứ nhất: sâm la vạn tượng, thể tánh không hai". Sâm la vạn tượng ở đây, nghĩa là năng sanh vạn pháp theo cách nói của đại sư Huệ Năng. Sâm la vạn tượng chỉ cho điều gì? Chỉ cho y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, tất cả đều bao gồm trong đó. Thể tánh không hai, là một, đó là tâm thanh tịnh của chúng ta, do bản tánh chúng ta biến hiện ra.

Dưới đây là một thí dụ, "bản chất sóng là nước". Quý vị xem, muôn nghìn cơn sóng trong đại dương đều là nước, tách nước ra không thể thấy sóng. "Tất cả máy móc đều được tạo nên bằng kim loại", đây là thí dụ các vị tổ sư thường dùng: "lấy vàng làm vật, vật đều là vàng". Dùng vàng chế tác đồ dùng, mấy chục ngàn loại nhưng không có vật nào giống nhau, tất cả đều là vàng "vật đều là vàng". "Trong tự nhiên tự có bản thể, bản thể ở đây chính là căn bản". Căn bản đây là bản tánh, chân tâm của chúng ta, chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm là thấy được. Trong Phật pháp gọi đó là tu chứng, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, trong giáo môn gọi là đại khai viên giải, người niệm Phật là lý nhất tâm bất loạn. Tất cả những danh xưng này không giống nhau nhưng tương đồng về cảnh giới, đều tu chứng. Bởi thế trong giáo môn thực sự kiến tánh, không cần học mà vẫn thông hiểu tất cả pháp thế gian và xuất thế, đây gọi là đại khai viên giải. Đại sư Huệ Năng là một ví dụ, một ví dụ rất cụ thể, không biết chữ, chưa qua trường lớp nào, nhưng không một pháp thế gian hay xuất thế nào không hiểu, quý vị nói khoa học với ngài, ngài hiểu khoa học, quý vị bàn triết học, ngài hiểu triết học, chỉ cần quý vị vừa đưa ra là ngài đã hiểu, ngài giống như một chiếc máy tính, lập tức ngài tìm được tư liệu ngay, ngài hiểu tất cả, không cần đến văn tự. Đây gọi là tự nhiên trí, vô sư trí, tất cả đều hiển lộ. Đây là nghĩa thứ nhất.

Thứ hai: "nhị giả bất do tạo tác, nhất niệm đốn ngộ, cố vân tự nhiên". Thực sự ngộ là nhất niệm, đại khai viên giải trong giáo môn cũng là nhất niệm đốn ngộ, được lý nhất tâm bất loạn trong pháp môn Tịnh độ cũng là nhất niệm đốn ngộ.

Câu trước tôi cảm thấy rất quan trọng, thế nào mới gọi nhất niệm đốn ngộ? "Bất do tạo tác" mới có cơ hội nhất niệm đốn ngộ. Ngày nào cũng tìm cách khai ngộ như thế nào thì chắc chắn không thể khai ngộ. Vì sao vậy? Vì quý vị đang tạo tác. Đó là gì? Khởi tâm động niệm. Chỉ cần khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là mê, không phải ngộ. Thực sự đạt đến không khởi tâm động niệm mới có thể hoát nhiên đại ngộ. Không khởi tâm, không động niệm đó là định cao, chứ không phải định bình thường. Quý vị xem không chấp trước, không chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế, ngay ý niệm chấp trước cũng không có, đó là gì? Là định của A la hán, vẫn còn "tôi không còn chấp trước", họ còn chấp trước cái không chấp trước, như thế là không ổn. A la hán là cửu thế đệ định, thiền định của thế gian thuộc tám cấp bậc, gọi là tứ thiền bát định, định của A la hán là định tứ chín, ra khỏi luân hồi, Bích Chi Phật là định thứ mười, Bồ tát là định thứ mười một, Phật là định thứ mười hai, tất cả đều chưa thấy tánh, vẫn ở trong thập pháp giới. Chúng ta đã rất hiểu những thứ đệ tu học này, thứ đệ là nương vào công phu sâu cạn mà nói. Bởi thế, nghiên cứu kinh giáo có phải là tu định không? Phải, vì tâm của quý vị chuyên chú vào kinh giáo, ý niệm của quý vị không còn vọng tưởng, phạm vi suy nghĩ của quý vị được thu hẹp lại, giới hạn vào kinh giáo, không suy nghĩ lung tung nên gọi là định, tâm địa từ từ thanh tịnh. Những điều đức Phật dạy chúng ta trong kinh, chúng ta đã hiểu rõ, chúng ta tin tưởng không còn hoài nghi, từ đó xây dựng niềm tin. Nhìn bi nguyện của Phật Bồ tát, thì nguyện lực của ta liền sinh khởi, sinh khởi một cách tự nhiên, không cố ý tạo tác, hoàn toàn tự nhiên. Phàm những thứ tạo tác, quý vị làm Phật như thế nào, tôi sẽ làm như thế, đó là sơ học. Sơ học là như vậy. Sau khi khế nhập liền trở thành tự nhiên, từ tạo tác đến không tạo tác, đến chỗ không còn ý niệm tạo tác. Không còn ý niệm tạo tác và không còn hành vi tạo tác, tất cả đều là tự nhiên. Lúc này ta đã càng lúc càng đến gần duyên nhất niệm đốn ngộ, không định khi nào đó khai ngộ, đột nhiên là khai ngộ, hoàn toàn tự nhiên! Khai ngộ là tự nhiên. Nói cách khác nó là không miễn cưỡng, không phải là điều nghĩ ra được, không nghĩ mà khai ngộ, nghĩ là không khai ngộ. Sau khi khai ngộ sẽ thế nào? "Hiểu rõ vạn pháp đều từ tâm", quý vị đã chứng được rồi. Tự nhiên thấy được tự tánh chân như, tự tâm tự tánh chính là căn bản, đấy là thành Phật, đây là cảnh giới gì? Đó là viên giáo sơ trụ trong kinh Hoa nghiêm, cảnh giới này là cảnh giới bình đẳng. Bởi thế bao nhiêu năm nay, dần dần chúng ta thể hội.

Ngày trước chúng tôi nghi hoặc minh tâm kiến tánh, không khởi tâm không động niệm, vậy họ còn giai cấp gì nữa, không phải tất cả đều bình đẳng sao? Vì

sao cõi Thật báo lại còn bốn mươi mốt giai cấp? Tại sao Tịnh độ vẫn còn tam bối cửu phẩm? Tam bối cửu phẩm chính là giai cấp, cảnh giới bình đẳng làm sao vẫn còn những thứ này? Nếu vẫn còn tam bối cửu phẩm thì thế giới Cực lạc không còn bình đẳng, nó là bình đẳng mà. Bởi thế chúng ta mới hiểu được đây là tập khí vô thỉ vô minh. Đối với quý vị, tập khí vô thỉ vô minh không làm trở ngại trí tuệ thần thông đạo lực, vô thỉ vô minh chướng ngại nhưng tập khí thì không chướng ngại. Nhưng vì tập khí vẫn còn, chưa đoạn hết, nó không trở ngại quý vị. Cảm ứng đạo giao tất cả chúng sinh trong thập pháp giới, không chướng ngại. Bởi thế Bồ tát sơ trụ có khả năng, dùng thân bát tướng thành đạo để hiện thân Phật độ chúng sanh, muốn dùng thân Phật để độ thì họ hiện thân Phật, muốn dùng thân gì để độ thì các ngài có thể dùng thân ấy để độ, không gì chướng ngại. Chướng ngại cái gì? Chướng ngại quý vị không thấy được Thường tịch quang. Biết có Thường tịch quang tịnh độ. Vì sao vậy? Vì kiến tánh, Thường tịch quang là chân như tự tánh, trong đó không có thứ gì chướng ngại, chỉ có cái này chướng ngại. Tập khí hoàn toàn đoạn tận rồi, không thấy cõi Thật báo nữa, lúc đó cõi Thật báo đã biến thành Thường tịch quang. Giống như đoạn được kiến tư phiền não rồi, thì luân hồi lục đạo biến thành pháp giới Tứ thánh. Không khởi tâm, không động niệm đó chính là đoạn được vô minh phiền não, pháp giới Tứ thánh biến thành cõi Thật báo. Giống như chúng ta nằm mơ, khi tỉnh dậy thì những gì diễn ra trong mơ không còn nữa. A la hán là người tỉnh giác giấc mơ thứ nhất, chúng ta là những người nằm mơ trong mơ, mấy lớp như thế. Cảnh giới khi tỉnh mộng. Đến lần thứ hai lại là mơ, tỉnh dậy mới là nhất chơn pháp giới, lần tỉnh dậy cuối cùng mới là Thường tịch quang, nó không còn thay đổi nữa, vĩnh hằng bất biến. Đức Phật đã nói trong kinh: "Phàm có sở hữu tướng giai thị hư vọng". Cõi Thật báo có tướng, Thường tịch quang không có tướng, không có cả ba thứ hiện tượng, nhưng nó có thể hiện tướng, nó hiện tướng ra sao? Hiện tướng khi ứng thân, nghĩa là khi chúng sanh có cảm thì hiện tướng, chúng sanh không có cảm thì không hiện tướng. Phàm có hiện tượng thì khoa học và triết học đều có cách, họ thực sự có thể phát hiện ra ngay, vì sao vậy? Vì vọng có thể phát hiện vọng, vọng không bao giờ phát hiện chân. Tự tánh là chân, Thường tịch quang là chân, nhưng chân không có biện pháp, chân nhất định phải buông bỏ khởi tâm động niệm mới nhìn thấy được. Bởi vậy, nếu khoa học thực sự muốn khám phá bản thể của vạn hữu vũ trụ, thì dùng phương pháp của Phật là tốt nhất, quý vị không nên nghĩ đến nó, chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm là chứng được, chứng được trong kinh gọi là thành Phật. Thành Phật không gì khác là hiểu thấu chân tướng của vũ trụ, đấy gọi là thành Phật. Ai cũng có thể thành Phật, bởi thế Phật dạy: tất cả chúng sanh vốn là Phật.

Thành Phật không kỳ lạ, mà là một chuyện bình thường, là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Khởi tâm động niệm là không tự nhiên, phân biệt chấp trước cũng không tự nhiên. Trái ngược với tự nhiên mới dẫn đến thiên tai, thuận theo tự nhiên thì làm gì có thiên tai! Tất cả đều thuận theo hiện tượng tự nhiên, ở đây nói thuận theo tự nhiên cao nhất là thành Phật, nghĩa là quay về Thường tịch quang. Bởi thế, tùy thuận tự nhiên được bao nhiêu? Chúng ta sống trên cuộc đời, chỉ cần tùy thuận một chút thôi là thiên hạ thái bình rồi. Tùy thuận điểm nào? Tùy thuận luân lý, tùy thuận đạo đức, tùy thuận nhân quả, thì quốc thái dân an, thế giới đại đồng, con người tự nhiên thương yêu lẫn nhau, tự nhiên quan tâm lẫn nhau, hợp tác cùng nhau, tùy thuận một chút như vậy. Cái gì cũng tự tư tự lợi, chỉ biết mình, mà không biết người, không chút tùy thuận, thế nên xã hội ngày nay mới hỗn loạn, địa cầu tai biến, chẳng phải là vấn đề này sao? Quý vị nhìn thấu rồi, tất cả là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Bởi thế kiến tánh, kiến tánh là cảnh giới nào?

Mấy câu này hình dung rất hay: "Hiểu rõ vạn pháp đều tại tự tâm, nhìn thấy chân như tự tánh, tự tâm tự tánh chính là căn bản". Ba câu này là hình dung kiến tánh. Trong kinh này nói là: "tự nhiên có căn bản", chỉ nói đến một chuyện đó thôi.

Kinh Tịnh Danh nói: "Hoát nhiên ngay tức thời". Tức thời ở đây chính là nhất niệm đốn ngộ, hoát nhiên là thấu hiểu rõ ràng "quay về bản tâm", thực sự không phải từ bên ngoài vào. Hoát nhiên là ngay tức khắc được nhìn thấy sáng suốt, nghĩa là nhất niệm đốn ngộ mà ở trước nói. "Quay về bản tâm, tức tướng tự nhiên trong tự nhiên, tự nhiên có căn bản". Căn bản ở đây triết học gọi là bản thể, bản thể của đại tự nhiên.

Lại Kinh Bồ tát giới nói: "Bổn nguyên tự tánh thanh tịnh của ta, nếu nhận thức tự tâm kiến tánh, đều thành Phật đạo". Nói hay quá! Những người học Phật nên nhớ kỹ những câu này, nếu gặp ai đó hỏi: Bạn học Phật, vậy Phật là gì? Quý vị sẽ trả lời được. Quý vị học là gì? Những thứ tôi học đó là bản nguyên tự tánh thanh tịnh của tôi. Rất tiếc ngày nay chúng ta đã mê mờ, không nhận thức được. Nếu chúng ta có thể nhìn lại nó, nhìn lại tự tâm kiến tánh, thì sẽ thành Phật ngay. Tông môn chỉ có tám chữ: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Muốn chứng Tào sơn, chỉ cần biết có là được. Đó là sự thật không phải là giả. Vạn pháp đều không, nhưng chuyện này là bất không. Chính là tâm ấn của chư Phật tương truyền.

Trạm Ngu lão nhân nói: "Tào Sơn tự sánh với Lục Tổ, chỉ là nắm được cái cán này". Cái cán (then chốt) là gì? Kính hiển vi này là cái cán, quý vị hiểu được cái cán rồi. Hiểu được cái cán là quý vị được thọ dụng, được thọ dụng viên mãn.

Lục Tổ và chúng ta không khác nhau, chẳng những Lục Tổ mà tất cả chư Phật Như lai cũng không khác chúng ta. Chỉ cần quý vị biết có, thì quý vị có hy vọng, công phu về sau phải chứng được điều này. Có là có gì? Có tự tánh, có chân tâm. Chân tâm năng sanh vạn pháp, vạn pháp và ta là nhất thể. Quý vị đối với mọi người với việc với mọi vật, không còn phân biệt chấp trước, khi mê có phân biệt chấp trước, khi ngộ ta biết nó là nhất thể, biến pháp giới hư không giới là nhất thể, biến pháp giới hư không giới đều là con một nhà. Bởi thế Phật pháp, mục đích cuối cùng, thứ nhất là dạy quý vị kiến tánh, kế tiếp là dạy quý vị cùng pháp giới hài hòa, tự nhiên hài hỏa, không chút miễn cưỡng, không cần quy định quy luật, nó là tự nhiên. Khi mê mới cần quy luật, chứng ngộ rồi không cần nữa. Bản thân chúng ta biết thân này là nhất thể, có cần quy định cho mắt tai mũi lưỡi thân không? Không cần. Vì sao vậy? Vì là nhất thể. Chính vì mê mất nhất thể nên mới có quy củ, giác ngộ rồi thì không cần nữa. Giác ngộ cái gì? Tự nhiên nó có quy củ, không hề loạn. Hơn nữa tướng tự nhiên trong tự nhiên bày ra trước mắt. Quý vị xem hiện tượng sinh lão bệnh tử của vạn vật, đấy chính là tướng tự nhiên trong tự nhiên. Sao lại có những hiện tượng này? Tướng là do ý niệm sinh ra, trong ý niệm đã có những thứ này, những thứ này sẽ xuất hiện trong hiện tượng, nếu quý vị không có ý niệm này, thì sẽ không xuất hiện hiện tượng đó, vì sao vậy? Vì trong báo độ của chư Phật Như Lai, không có phân biệt chấp trước, nhưng có khởi tâm động niệm. Cho nên những hiện tượng này không có biến hóa. Vô lượng thọ ở thế giới Cực lạc, chúng ta không dùng danh từ thế giới Cực lạc, mà dùng cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai Vô lượng thọ. Cư dân bên đó không bao giờ già, không có hiện tượng bệnh tật, không có phiền não, nghĩa là họ không có phân biệt chấp trước, chẳng những không có phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có. Vì có khởi tâm động niệm là Phật của Thập pháp giới, đại sư Thiên thai gọi đó là tương tợ tức Phật, đó không phải là chân Phật, chỉ tương tợ, vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ a lại da, a lại da là gì? Khởi tâm động niệm là có a lại da, không khởi tâm, không động niệm là không có a lại da. Cho nên cõi Thật báo là tập khí của a lại da, tập khí dư tàn này hình thành, nó thực sự không khởi tâm động niệm, bởi thế vạn vật ở đó thường hằng bất biến. Con người ở đó gọi là thân kim cang bất hoại, không biến đổi. Cây cỏ hoa lá, hoa cỏ tươi tốt, không héo không già. Đấy là gì? Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, sanh

là có biến hóa, nó không có tâm tưởng nên nó không bao giờ biến hóa, đạo lý là như vậy. Khi hiểu được lý rồi, chúng ta tin hiện tượng đó sẽ có mặt, chúng ta không hoài nghi. Trên thế gian này, có người già đi rất nhanh, có người già đi rất chậm, nguyên nhân gì vậy? Người xưa có câu: "Lo nghĩ khiến con người chóng già". Lo nghĩ là phiền não, có người lo nghĩ, có người khúc mắc, có người mang tâm sự, có người lòng đầy dục vọng, đây là những người chóng già nhất. Quý vị nên trừ bỏ những thứ này đi, thì sẽ sống lâu, không quý vị già, nguyên nhân gì? Vì quý vị không nghĩ đến già. Trong khởi tâm động niệm của quý vị không thấy chữ già, nên không già được. Hơn nữa quý vị không những thứ đó, những thứ đó khiến quý vị mau già. Quý vị không có những thứ đó, nên quý vị không có hiện tượng già đi. Rốt cuộc sức khỏe từ đâu mà có? Nguồn gốc của sức khỏe là ý niệm, con người ngày nay gọi là sức khỏe tinh thần. Quý vị bị bệnh, bệnh sẽ khôi phục nhanh, khôi phục chậm, tất cả đều liên quan đến ý niệm của quý vị. Nói thẳng, thuốc thang giúp cho sức khỏe của quý vị khoảng ba phần thôi, bảy phần còn lại là ý niệm của quý vị. Lúc nào trong đầu cũng nghĩ bệnh đó không ổn, không khỏi được đâu, chắc chắn sẽ không hết bệnh. Nếu quý vị xem căn bệnh của mình không vấn đề gì, không lo lắng suy nghĩ, tự nhiên nó rất mau lành, không cần trị liệu cũng khỏi.

Căn bệnh lao da ban đỏ của cư sĩ Lưu Tố Vân đã chữa khỏi như thế. Bà nói với chúng tôi, độ một, hai tháng sau là khỏi thôi, đến bệnh viện kiểm tra quả thực là khỏi, ngay những bác sĩ trong bệnh viện cũng cảm thấy kinh ngạc. Làm sao bà khỏi được? bệnh này không thể khỏi, bà làm cách nào khỏi được? Do ý niệm chữa khỏi. Ngày nay khoa học khẳng định ý niệm có thể làm thay đổi vật chất, trong vật chất đã mang sẵn mầm bệnh, nếu ý niệm của quý vị thanh tịnh, thì có thể tẩy trừ được những virus trong những tế bào trên cơ thể, khôi phục cơ thể trở lại bình thường. Đấy chính là cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh. Ngày nào chúng ta cũng nói, nhưng không có ai tin, bị bệnh phải tìm thầy, cho rằng nương tựa được bác sĩ, không thể tin vào lời Phật. Lời của Phật, nếu quý vị tin tưởng và quả quyết là có, lời của Phật nhất định là chân. Nếu quý vị tin tưởng, sẽ được bình an, không xảy ra chuyện gì.

Đoan chánh tâm niệm, dùng phương pháp gì? Chân thành niệm Phật, đấy chính là đoan chánh tâm niệm của hàng thượng thượng thừa, tâm của quý vị không có gì sánh được tâm niệm này. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật không có một thứ gì khác. Phật A Di Đà Vô lượng thọ, Phật A di đà không nhuốm bệnh, Phật A Di Đà không có phiền não, Phật A Di Đà không bị

tai nạn, quý vị có cần không? Trước hết phải tự hỏi mình có tin không đã? Giống như trong kinh này, trước phải hỏi quý vị, quý vị có hay không? Nếu chắc chắn là có, thì quý vị là người thật tin, thực sự tin tưởng thì vấn đề của quý vị đã được giải quyết.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, "Tự nhiên ánh sáng đan vào nhau, chuyển thành tối thắng, tham có nghĩa là nhập, ánh sáng đan xen vào nhau. Hồi là quay trở lại, liên tiếp không gián đoạn, biến đổi mãi không thôi".

Ý của những câu này, chính là xuất sanh vô tận mà Hoàn Nguyên Quán nói. Khi quý vị xoay ống kính vạn hoa thì nó sẽ hiện vô lượng vô biên vô tận hình ảnh, quý vị xem không hết. "Thể của thật tướng", thật tướng là thể tánh, phần trước chúng ta gọi là căn bản, bản thể, không tịch không chiếu, mà quay trở lại thường tịch chiếu. Vì sao đức Phật dùng những câu: thường tịch thường chiếu, lại nói phi tịch phi chiếu? Là để quý vị khỏi chấp trước, để quý vị dần dần nhận ra được chân tướng của nó. Tịch là thanh tịnh, chiếu là rõ ràng, thanh tịnh và rõ ràng là đồng thời, giống như ta mở mắt nhìn những thứ bên ngoài, mắt sẽ hiện ra thường tịch thường chiếu, đồng thời cũng hiện phi tịch phi chiếu. Phi tịch phi chiếu là gì? Đó là tự nhiên, không do tạo tác. Ngày nay chúng ta không có tịch chiếu, vì sao vậy? Nhìn thấy những cảnh sắc bên ngoài, tâm liền động, liền khởi tâm động niệm, cần phải hiểu, khởi tâm động niệm là mê, không gọi là kiến tánh, mà nó là nhãn thức. Vì sao vậy? Vì nó có phân biệt, có chấp trước, nó sẽ thay đổi cảnh giới bên ngoài. Nếu chỉ có tịch chiếu thì cảnh giới bên ngoài sẽ không thay đổi, vì sao vậy? Vì nó không có phân biệt, nó không chấp trước, nên cảnh giới bên ngoài không thay đổi. Vừa nhìn, chúng ta liền phân biệt chấp trước, vừa nghe liền phân biệt, chấp trước liền đi theo. Phân biệt là gì? Là thức thứ sáu, chấp trước là thức mạt na, đồng thời khởi tác dụng với nhãn thức. Thức thứ sáu, thức thứ bảy cùng với a lại da, chúng ta thường gọi là thức thứ sáu, thứ bảy, có thể tiếp xúc được không chân tướng sự thật bên ngoài chăng? Không thể. Tiếp xúc với chân tướng sự thật bên ngoài là mắt, tai. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân mới có thể tiếp xúc bên ngoài, ý là ý thức thứ sáu, không thể tiếp xúc được với những thứ bên ngoài. Tất cả những tin tức bên ngoài truyền đến, nó mới biết được, giống như máy vô tuyến vậy. mắt, tai, mũi, lưỡi, thân là ở hiện trường, hiện trường là gì? Hiện trường là tướng phần của a lại da. Những hình ảnh thức thứ sáu nhìn thấy, là những hình ảnh do nhãn thức truyền đến. Nhãn thức giống máy thu hình, thấy những hình ảnh, tin tức sẽ truyền đến đâu? Nó cũng có một hình ảnh, một hình ảnh tiếp nhận. Thức thứ sáu, thứ sáu là tướng phần, tướng của thức thứ sáu từ đâu mà có? Tướng

của thức thứ sáu từ tướng của tiền ngũ thức mang lại, nên nó mới có hình ảnh. Hình ảnh của nó là phân biệt, lập tức truyền đến mạt na, mạt na là chấp trước, a lại da liền ghi lại hình ảnh, nghiệp tập chủng tử liền nằm trong a lại da. A lại da là kho tư liệu, kho tư liệu này sẽ tập hợp tất cả. Bởi thế trí nhớ của quý vị, nhắc đến ngày hôm qua thì nó sẽ nghĩ đến ngay, tất cả những thứ này từ trong kho tư liệu, do kho tư liệu mang ra, quý vị mới rõ ràng. Bởi thế nên biết thức thứ sáu, thứ bảy không thể nhìn thấy bên ngoài, nếu nó rời tiền ngũ thức thì không thể khởi tác dụng. Đây là tâm lý học của Phật giáo, so với tâm lý học trong nhà trường nó hay hơn rất nhiều.

Khi tôi còn trẻ, học đại học tâm lý học, đọc những cuốn sách đó rồi, sau khi xem kinh Phật, tôi không để mắt đến những cuốn đó nữa, kinh Phật hay quá! Nói rất chi tiết, nói rất khúc chiết. Tám thức khởi tác dụng, năm mươi mốt tâm sở, mỗi tâm sở đều có tướng phần, kiến phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần, đều có tứ phần. Tốc độ của nó còn nhanh hơn máy vi tính, tất cả đều hỗ trợ nhau liên kết.

"Chuyển biến tối thắng, lưu chuyển không thôi, biến hóa không ngừng, biến hóa vô cùng", bởi thế trong Hoàn Nguyên Quán nói về ba thứ chu biến, có câu: "xuất sanh vô tận", có nghĩa là biến hóa khôn cùng, biến hóa vô cùng. Bởi thế thể của thật tướng là phi tịch phi chiếu, thường tịch thường chiếu, tịch mà thường chiếu, nên từ pháp thân hóa ra báo thân và hóa thân Phật".

Pháp thân là gì? đấy chính là Thường tịch quang. Pháp thân không có tướng. Danh từ trong kinh Phật gọi là Tỳ Lô Giá Na, đây là tiếng Phạn. Tỳ Lô Giá Na có nghĩa là gì? Là biến nhất thiết xứ, cũng có nghĩa là biến nhất thiết thời, biến nhất thiết xứ, biến nhất thiết thời, không nơi nào không có, không lúc nào không có, không có hình dáng nên không thấy được, nhưng tất cả các hiện tượng đều do nó biến hiện ra. Nó chính là bản thể, nó là căn bản, nó chính là tự tánh. Pháp thân, hóa thân từ đó mà có, báo thân là tự thọ dụng thân, hóa thân là tha thọ dụng thân. Tha thọ dụng thân là báo thân để giáo hóa chúng sanh, giáo hóa chúng sanh cần phải dùng ứng hóa thân, để cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh trong thập pháp giới, chúng sanh có cảm thì các ngài sẽ hiện.

Trải qua các đời, bắt đầu từ đức Phật Thích ca, Phật, Bồ tát, La hán, chư vị tổ sư, tất cả đều là ứng hóa thân. Báo thân trụ ở đâu? Báo thân trụ ở cõi Thật báo, trụ ở báo độ, vĩnh hằng bất biến. Khi có duyên với chúng sanh thì báo thân sẽ hiện tiền, khi hết duyên thì báo thân cũng không còn. Chúng ta nghĩ xem, duyên

này hết được chăng? Không thể. Y chánh trang nghiêm của thập pháp giới, tuy nó ở trong đây biến hóa, thành trụ hoại không, như sinh lão bệnh tử của con người trong lục đạo, chết rồi lại rơi vào luân hồi, lại sinh lão bệnh tử, mãi mãi quay cuồng như thế, không bao giờ ngưng. Sau khi chết rồi sẽ thế nào? Sau khi chết rồi lại đầu thai, lại sinh ra, lại sinh lão bệnh tử. Quay cuồng trong bao lâu rồi? Vô lượng kiếp rồi vẫn còn luân hồi! Bởi thế trong kinh Phật gọi là khổ nhọc trong sinh tử, còn không giác ngộ sao? Không được quay cuồng nữa. Khổ nhọc sinh tử là do mê hoặc điên đảo, kết bao nhiêu oán kết với chúng sanh, đó chính là oan oan tương báo, tạo thành những gì? Đức Phật dạy: Báo ân, báo oán, trả nợ, đòi nợ, làm những chuyện như thế. Phải thực sự hiểu rõ những chuyện này, thì khi gặp những người làm hại quý vị trong đời này, quý vị mới có thể cười xòa, tại sao? Người này đối với tôi rất tốt, báo ân đó, người kia đối với tôi không tốt, đến báo oán đó. Người kia đến lừa ta, đó chính là trả nợ. Người này cúng dường ta là họ trả nợ cho ta. Họ lừa ta, là ta trả cho họ, không phải như thế sao? Cứ cười xòa, như thế thì tâm ta mới thoải mái, không bị thương tổn, đấy là diệu kế! Đời này tôi đã tiêu nghiệp chướng, kết pháp duyên, không còn kết tình duyên của thế gian mà kết pháp duyên. Kết pháp duyên, sau khi quý vị đã thành Phật, họ gặp phải khổ nạn, họ phát tín hiệu, quý vị nhận được, và đến giúp đỡ họ ngay, hiện ứng hóa thân. Hiện thân gì là do ý niệm của họ, bởi vì lúc đó quý vị không khởi tâm động niệm, đã không còn phân biệt chấp trước. Phân biệt chấp trước của họ, tùy theo phân biệt chấp trước của họ để hiện thân thuyết pháp, không theo bản thân mình, bản thân mình là hiện thân thuyết pháp nên không khởi tâm, không động niệm, không còn phân biệt chấp trước. Vấn đề này không giống phàm phu chúng ta, hiện thân giống chúng ta những Kỳ thực hoàn toàn khác. Phật Thích ca mâu ni ứng hóa thân ở thế gian này tám mươi năm, nhưng không khởi tâm động niệm, chẳng những không khởi tâm động niệm mà tập khí khởi tâm động niệm của ngài cũng không có, vì sao? Vì Ngài là Diệu giác Như lai, chứ không phải là Bồ tát Đẳng giác, đã thành Phật từ lâu, thì làm sao ngài lại còn tập khí? Hoàn toàn không còn tập khí. Chúng ta không học Đại thừa nên không thể hiểu được chân tướng sự thực, học Đại thừa rồi sẽ hiểu, hiểu rất rõ. Học tập nhiều năm như vậy, từ từ ta giác ngộ ra, đối với sự việc này, ta sẽ không còn hoài nghi lời Phật dạy. Trước đây đã hoài nghi, bây giờ càng lúc không còn hoài nghi nữa, tín tâm đầy đủ, như thế mới có được thọ dụng. Được thọ dụng gì? Trước có nói là, tịnh định an lạc. Đây là những gì tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói, sự hưởng thụ cao nhất của con người, điều này không liên quan gì đến giàu nghèo sang hèn, đây là chân lạc, là sự hưởng thụ thực sự. Có người thắc mắc, tại sao quý vị lại học Phật? Quý vị

dùng câu này trả lời là thích đáng nhất! Tôi học Phật là bởi tịnh định an lạc", tôi có thể đạt điều này, người đời không thể có được. Bởi thế Phật pháp gọi thế gian này là hồng trần, trong hồng trần không thể có tịnh định an lạc, niềm vui trong hồng trần là sự kích thích. Tôi thường lấy việc hút chích ma tuý để làm thí dụ, nó có cảm giác lâng lâng, sau sự lâng lâng đó là buồn khổ, nó để lại di chứng. Tịnh định an lạc không như thế. Bởi thế nó là chân lạc, thế gian là giả lạc. Phật đã dạy rất rõ ràng, vui thế nào? Khổ chỉ chấm dứt trong phút chốc, quý vị cảm thấy rất vui, Kỳ thực làm gì có niềm vui! Ngày ăn ba bữa no là vui, nếu một bữa không ăn thì thấy khổ, đói khát đến khổ, đói ba ngày lại càng khổ hơn, khổ càng thêm khổ, khổ không thể biến thành vui, không thể nói nhịn đói suốt nửa tháng thì sẽ vui lên, không có chuyện đó. Bởi thế vui biến thành khổ, đó là cái vui giả tạo. Vui, ăn món ăn ngon, ăn một cách vui vẻ, nếu bắt quý vị phải ăn hai mươi bát, thì quý vị sẽ mất mạng ngay, không thể như thế được. Khiêu vũ rất vui, nếu tôi bắt quý vị nhảy suốt bảy tám ngày, quý vị sẽ xin tha mạng ngay. Bởi thế vui sẽ biến thành khổ, đây là giả tạo, khổ không thể biến thành vui. Đức Phật nói thế gian này khổ là thực sự còn vui chỉ là giả tạo. Niềm vui tịnh định an lạc là chân thật, chứ không phải giả, nó không thay đổi. Cho nên chúng ta phải tìm chân lạc, đừng tìm niềm vui giả tạo.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.